

	The Thirty Verses of Vasubandhu (Trimśikāvijñaptikārikāḥ)	Thích Nhất Hạnh (English)	Thích Nhất Hạnh (Tiếng Việt)	Hsuan Tsang 唯識三十頌
1	ātmadharmopacāro hi vividho yaḥ pravartate vijñānapariṇāme 'sau pariṇāmaḥ sa ca tridhā	The metaphors of <i>self</i> and <i>dharmas</i> , which function in so many different ways, take place in the transformation of consciousness. This transformation is of three kinds:	Những biểu tượng ngã, pháp Tuy hiện hành nhiều cách Đều do thức chuyển hiện Chuyển hiện này có ba:	由假說我法 有種種相轉 彼依識所變 此能變唯三
2	vipāko mananākhyāśca vijñaptirviśayasya ca tatrālayākhyam vijñānam vipākaḥ sarvabījakam	<i>Maturation, mentation, and the perception of sense-objects</i> . Among these, maturation is the consciousness called <i>store</i> , which has all the seeds.	Là dị thực, tư lương Rồi đến biểu biệt cảnh Trước là A-lai-gia Dị thực, nhất thiết chủng	謂異熟思量 及了別境識 初阿賴耶識 異熟一切種
3	asamviditakopādīsthānavijñaptikaṁ ca tat sadā sparśamanaskāravitsamjñācetanānvitam	Its appropriations and its manifestation of locality cannot be known intellectually. It is always associated with contact, mental attention, feeling, perception, and volition.	Không biết được biểu biệt Của chấp thọ và xúc Thường tương ưng với xúc Tác ý, thọ, tưởng, tư	不可知執受 處了常與觸 作意受想思 相應唯捨受
4	upekṣā vedanā tatrānivṛtāvyaḥkṛtaṁ ca tat tathā sparśādayastacca vartate srotasaughavat	Its feelings are neutral. It is unobstructed and indeterminate. The same is true of its contact, etc. It functions like the current of a river.	Và thọ là xả thọ Lại vô phú vô ký Xúc vân, vân... cũng vậy Lưu chuyển như dòng nước	是無覆無記 觸等亦如是 橫轉如暴流 阿羅漢位捨
5	tasya vyāvṛttirarhatve tadāśritya pravartate tadālambari manonāma vijñānam mananātmakam	Its release takes place at the state of an arhat. Dependent on it and having it as an object is the consciousness named <i>manas</i> , its nature being mentation.	Tới La-hán thì ngưng. Nương nó khởi duyên nó Là thức tên Mạt-na Tính chất là tư lượng	次第二能變 是識名末那 依彼轉緣彼 思量為性相
6	kleśaiścaturbhiḥ sahitaṁ nivṛtāvyaḥkṛtaiḥ sadā ātmadṛṣṭyātmamohātmamānātmasnehasamjñitaiḥ	Manas is always conjoined with the four afflictions, obstructed but indeterminate, known as self-view, self-confusion, self-pride, and self-love.	Cùng với bốn phiền não Đều hữu phú vô ký: Là ngã kiến, ngã si Ngã mạn và ngã ái	四煩惱常俱 謂我癡我見 并我慢我愛 及餘觸等俱
7	yatrajastanmayairanyaiḥ sparśādyaiścārhatō na tat na nirodhasamāpattau mārge lokottare na ca	It arises wherever the other arises, and it arises along with contact and the rest. In the state of arhatship, the attainment of cessation, or on the supramundane path it no longer exists.	Sinh ở đâu theo đó Xúc vân, vân... cũng vậy La-hán, diệt tận định Xuất thế đạo không còn	有覆無記攝 隨所生所繫 阿羅漢滅定 出世道無有
8	dvitīyaḥ pariṇāmo 'yam tṛtīyaḥ ṣaḍvidhasya yā viśayasyopalabdhiḥ sā kuśalākuśalādvayā	That is the second transformation. The third is the perception of the sixfold sense-objects. It is beneficial, unbeneficial, or neither.	Đó là thức thứ hai. Thứ ba gồm sáu loại Tức là biểu biệt cảnh Đủ thiện, ác, vô ký	次第三能變 差別有六種 了境為性相 善不善俱非

	The Thirty Verses of Vasubandhu (Trimśikāvijñaptikārikāḥ)	Thích Nhất Hạnh (English)	Thích Nhất Hạnh (Tiếng Việt)	Hsuan Tsang 唯識三十頌
9	sarvatragairviniyataiḥ kuśalaiścaitasairasau samprayuktā tathā kleśairupakleśaistrivedanā	It is always associated with the universals, the determined, the beneficials, as well as with the afflictions and the secondary afflictions. Its feelings are of three kinds.	Tương ứng các tâm sở Biến hành, biệt cảnh, thiện, Phiền não, tùy phiền não Và ba loại cảm thọ.	此心所遍行 別境善煩惱 隨煩惱不定 皆三受相應
10	ādyāḥ sparśādayaśchandādhimokṣasmṛtayaḥ saha samādhidhībhyaṃ niyatāḥ śraddhātha hrīrapatrapā	The universals are contact, etc. The determined are zest, confidence, memory, concentration, and insight. The beneficials are faith, dignity, shame,	Đầu là xúc, vân vân... Rồi biệt cảnh là dục, Thắng giải, niệm, định, huệ Thiện là tín, tâm, quý,	初遍行觸等 次別境謂欲 勝解念定慧 所緣事不同
11	alobhādi trayam vīryam praśraddhiḥ sāpramādikā ahimsā kuśalāḥ kleśā rāgapratighamūḍhayaḥ	absence of greed and absence of the two others, vigour, ease, carefulness, and non-harming. The afflictions are craving, aversion, confusion,	Vô tham, hai thứ nữa Cần an, bất phóng dật, Hành xả cùng bất hại. Phiền não: tham, sân, si,	善謂信慚愧 無貪等三根 勤安不放逸 行捨及不害
12	mānadr̥gvicikitsāśca krodhopanahane punaḥ mrakṣaḥ pradāśa īrṣyātha mātsaryaṃ saha māyayā	pride, views, and doubt. The secondary afflictions are anger, malice, hypocrisy, cruelty of speech, envy, selfishness, deceitfulness,	Lại có mạn, kiến, nghi Rồi đến tùy phiền não Là phẫn, hận, và phú, Não, tật, xan, rồi siểm	煩惱謂貪瞋 癡慢疑惡見 隨煩惱謂忿 恨覆惱嫉慳
13	śāṭhyaṃ mado 'vihimsā hrīratrapā styānamuddhavaḥ āśraddhyamatha kausīdyaṃ pramādo muṣitā smṛtiḥ	guile, mischievous exuberance, desire to harm, lack of shame, lack of dignity, mental fogginess, excitedness, lack of faith, sloth, carelessness, loss of mindfulness,	Cuồng, kiêu, hại, vô tâm Vô quý rồi hôn trầm Trạo cử và bất tín, Giải đãi, dật, thất niệm	誑諂與害驕 無慚及無愧 掉舉與昏沈 不信并懈怠
14	vikṣepo 'samprajanyaṃ ca kaukr̥tyaṃ middhameva ca vitarkaśca vicāraścetyupakleśā dvaye dvidhā	distraction, and lack of recognition. The four which can be beneficial or unbeneficial are: regret and torpor, initial mental application and subsequent discursive thought.	Tán loạn, bất chánh tri Hối, miên và tâm, từ Hai thứ, mỗi thứ hai Đó là tùy phiền não.	放逸及失念 散亂不正知 不定謂悔眠 尋伺二各二
15	pañcānām mūlavijñāne yathāpratyaḥ mudbhavaḥ vijñānānām saha na vā taraṅgānām yathā jale	In the root consciousness, the five perceptions arise according to conditions, either singly or together, like waves on water.	Nương vào thức căn bản Năm thức tùy duyên hiện Hoặc cùng hoặc không cùng Như sóng nương vào nước	依止根本識 五識隨緣現 或俱或不俱 如濤波依水
16	manovijñānasambhūtiḥ sarvadāsamjñikādr̥te samāpattidvayānmiddhānmūrchanādapyacittakāt	The manovijnana functions always, except in the state of non-perception in the samapatti samadhi, in sleep, in fainting and in the no-mind state.	Ý thức thường hiện khởi Trừ ở cõi vô tướng Trong hai định vô tâm Ngủ say và bất tỉnh	意識常現起 除生無想天 及無心二定 睡眠與悶絕

	The Thirty Verses of Vasubandhu (Trimśikāvijñaptikārikāḥ)	Thích Nhất Hạnh (English)	Thích Nhất Hạnh (Tiếng Việt)	Hsuan Tsang 唯識三十頌
17	vijñānapariṇāmo 'yaṁ vikalpo yadvikalpyate tena tannāsti tenedaṁ sarvaṁ vijñaptimātrakam	The transformation of consciousness is <i>mere construction</i> . What is constructed does not have real existence. So everything is <i>mere manifestation</i> .	Thức chuyển hiện làm nên Phân biệt, bị phân biệt Do đó đều là không Tất cả chỉ là thức	是諸識轉變 分別所分別 由此彼皆無 故一切唯識
18	sarvabījaṁ hi vijñānaṁ pariṇāmastathā tathā yātyanyonyavaśād yena vikalpaḥ sa sa jāyate	Consciousness is the totality of the seeds. Transformation takes place in the way it does because of a reciprocal influence; out of this, the different constructions arise.	Vì thức đủ hạt giống Nên chuyển hiện mọi cách Nhờ sức triển chuyển ấy Mọi thứ phân biệt sanh	由一切種識 如是如是變 以展轉力故 彼彼分別生
19	karmaṇo vāsanā grāhadvayavāsanayā saha kṣīṇe pūrvavipāke 'nyadvipākaṁ janayanti tat	The habit-energy of actions, with the habit-energy of dual-grasping, give rise to another maturation, when the former maturation has been exhausted.	Vì tập khí của nghiệp Và tập khí nhị thủ Khi dị thực trước hết Các dị thực sau sinh.	由諸業習氣 二取習氣俱 前異熟既盡 復生餘異熟
20	yena yena vikalpena yadyad vastu vikalpyate parikalpita evāsau svabhāvo na sa vidyate	Whatever range of events is constructed by whatever construction, it is just the constructed. Its nature is non-existent.	Do chủ thể biến kế Có đối tượng biến kế Tự tính biến kế chấp Vốn là không thật có.	由彼彼遍計 遍計種種物 此遍計所執 自性無所有
21	paratantrasvabhāvastu vikalpaḥ pratyayodbhavaḥ niṣpannastasya pūrveṇa sadā rahitatā tu yā	The nature of the <i>interdependent</i> is born from the discernment of conditions. The <i>absolute</i> is the state when the interdependent is separated forever from the <i>constructed</i> .	Tự tính y tha khởi Do phân biệt duyên sinh Tự tính viên thành thật Là lia hẳn tính trước	依他起自性 分別緣所生 圓成實於彼 常遠離前性
22	ata eva sa naivānyo nānanyaḥ paratantrataḥ anityatādivad vācyo nādrṣṭe 'smin sa dr̥ṣyate	Therefore it is neither different nor non- different from the interdependent, just like impermanence, etc. when the one is not seen the other is not.	Nên nó cùng y tha Không khác, không không khác Như các tính vô thường Không này cũng không kia.	故此與依他 非異非不異 如無常等性 非不見此彼
23	trividhasya svabhāvasya trividhāṁ niḥsvabhāvatām saṁdhāya sarvadharmāṇāṁ deśitā niḥsvabhāvatā	The non-nature of dharmas has been taught only in connection with the three non-natures of the three natures.	Từ ba tự tính này Lập nên ba vô tánh Vì thể mật ý nói Mọi pháp đều vô tánh	即依此三性 立彼三無性 故佛密意說 一切法無性
24	prathamo lakṣaṇenaiva niḥsvabhāvo 'paraḥ punaḥ na svayaṁ bhāva etasyetyaparā niḥsvabhāvatā	The first is a non-nature because of its own character. The second is a non-nature because it does not exist by itself. The third is the absence of its own nature.	Cái đầu là vô tánh Vì tự thân là không Cái nhì là vô tánh Vì không tự có được	初即相無性 次無自然性 後由遠離前 所執我法性

	The Thirty Verses of Vasubandhu (Trimśikāvijñaptikārikāḥ)	Thích Nhất Hạnh (English)	Thích Nhất Hạnh (Tiếng Việt)	Hsuan Tsang 唯識三十頌
25	dharmāṇām paramārthaśca sa yatastathatāpi saḥ sarvakālam tathābhāvāt saiva vijñaptimātratā	It is the ultimate truth of all dharmas; it is also suchness. Since it is always things just as they are, that is why it is mere manifestation.	Cái ba là vô tánh Vì thắng nghĩa các pháp Vẫn là tánh chân như Và thật tánh duy biểu	此諸法勝義 亦即是真如 常如其性故 即唯識實性
26	yāvadvijñaptimātratve vijñānam nāvatiṣṭhati grāhadvayasyaṅuśayastāvanna vinivartate	As long as consciousness does not dwell within the nature of mere manifestation, the residues of dual-grasping cannot come to an end.	Khi còn chưa an trú Trong thể tánh duy biểu Thì tùy miên nhị thủ Vẫn chưa thể phục diệt	乃至未起識 求住唯識性 於二取隨眠 猶未能伏滅
27	vijñaptimātramevedamityapi hyupalambhataḥ sthāpayannagrataḥ kiñcit tanmātre nāvatiṣṭhate	Although there may be the perception: “All this is mere manifestation,” because this still involves an object of perception in front of it, it does not yet really dwell in “merely-that.”	Dù bảo trú thức tánh Nhưng nếu còn đối tượng Thì vẫn chưa thật trú Vì còn có sở đắc.	現前立少物 謂是唯識性 以有所得故 非實住唯識
28	yadālabhanam vijñānam naivopalabhate tadā sthitam vijñānamātratve grāhyābhāve tadagrahāt	But when mind no longer grasps an object of consciousness, it will stop at mere consciousness. For without any object to grasp, there is no longer any grasping.	Nhưng khi nơi đối tượng Trí không thấy sở đắc Thì thật trú thức tánh Vì nhị thủ đã lìa.	若時於所緣 智都無所得 爾時住唯識 離二取相故
29	acitto 'nupalambho 'sau jñānam lokottaram ca tat āśrayasya parāvṛttirdvidhā dauṣṭhulyahānitah	It is without discrimination and without attainment, that the supramundane wisdom (operates.) When the double incapacity is abandoned, transformation at the base is realized.	Là vô tâm, vô đắc Nên là trí xuất thế Chuyển đổi được sở y Nhờ lìa hai thô trọng.	無得不思議 是出世間智 捨二羸重故 便證得轉依
30	sa evānāsravo dhāturacintyaḥ kuśalo dhruvaḥ sukho vimuktikāyo 'sau dharmākhyo 'yam mahāmuneḥ	It is the realm of no difficulty, inconceivable, beneficial, stable, bliss, the body of liberation, called the Dharma-body of the Great Sage.	Là cảnh giới vô lậu Bất tư nghi, thiện, thường An lạc, giải thoát thân Ấy pháp Mâu Ni lớn.	此即無漏界 不思議善常 安樂解脫身 大牟尼名法